

VAI TRÒ CỦA NGÀNH DỊCH VỤ ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Nguyễn Tấn Hưng* - PGS.TS. Trần Văn Hùng*

Nghiên cứu này nhằm đánh giá vai trò của ngành dịch vụ đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình hội nhập quốc tế. Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2010-2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy ngành dịch vụ góp phần quan trọng vào gia tăng và chiếm tỷ lệ cao trong quy mô GDP của thành phố, tạo công việc làm và thu nhập cho người lao động, khai thác tốt các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại phục vụ con người và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, giao lưu quốc tế. Bên cạnh những đóng góp thì ngành dịch vụ vẫn chưa thể hiện hết vai trò to lớn đối với quá trình phát triển của thành phố do còn phải đối mặt với những hạn chế, khó khăn nhất định. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị góp phần phát huy tối đa vai trò của ngành dịch vụ Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình hội nhập quốc tế.

• Từ khóa: hội nhập quốc tế, ngành dịch vụ, vai trò, Thành phố Hồ Chí Minh.

This study aims to assess the role of the service industry in the socio-economic development of Ho Chi Minh City in the process of international integration. The article uses secondary data collected from the Ho Chi Minh City Statistical Yearbook in the period 2010-2023. The research results show that the service industry contributes significantly to the increase and accounts for a high proportion of the city's GDP, creates jobs and income for workers, exploits natural resources, cultural and historical heritages and achievements of modern science and technology to serve people and promote international cooperation and exchange. In addition to its contributions, the service sector has not yet demonstrated its great role in the city's development process due to certain limitations and difficulties. On that basis, the article proposes some recommendations to contribute to maximizing the role of the service sector of Ho Chi Minh City in the process of international integration.

• Key words: international integration, service sector, role, Ho Chi Minh City.

JEL codes: E00, E60, L80

Ngày gửi bài: 30/12/2024

Ngày gửi phản biện: 03/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 10/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i283.11>

triển của nền kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia và khu vực. Chính phủ đã ban hành Quyết định 531/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định "Phát triển khu vực dịch vụ trở thành khu vực chủ chốt, chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao, ngang bằng với nhóm các quốc gia phát triển trong ASEAN - 4, phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế" Đây là cơ sở và là nền tảng để thúc đẩy ngành dịch vụ phát triển trong thời gian tới. Với vị trí là trung tâm kinh tế văn hóa xã hội của cả nước và khu vực, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều thuận lợi để phát triển ngành dịch vụ và đây là được xem là ngành kinh tế mũi nhọn có nhiều đóng góp cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt đề cương Đề án "Xây dựng thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực với các ngành dịch vụ cao cấp, hiện đại, có giá trị gia tăng cao". Thành phố đã xác định tầm nhìn, định hướng chiến lược tổng thể và lựa chọn phát triển các nhóm ngành, ngành dịch vụ chủ yếu, then chốt có giá trị gia tăng với quy mô, tỷ trọng

1. Giới thiệu

Cùng với ngành nông nghiệp và công nghiệp, dịch vụ là một trong ba ngành kinh tế lớn của đất nước có vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình phát

* Trường Đại học Tài chính - Marketing; email: nt.hung@ufm.edu.vn - tvhung@ufm.edu.vn

phù hợp tiềm năng của thành phố, phù hợp xu hướng phát triển ngành kinh tế dịch vụ trên thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Qua đó, phát huy các lợi thế cạnh tranh và nâng tầm vai trò trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh với các thành phố lớn của các nước trong khu vực. Đến cuối năm 2023, ngành dịch vụ đã đóng góp vào ngân sách Thành phố 1.099.072 tỷ đồng, chiếm 64,31% trong tổng nguồn thu RGDP của toàn thành phố. Nguồn thu từ ngành dịch vụ này góp phần to lớn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trên cơ sở đó, bài viết nhằm đánh giá vai trò và đề xuất kiến nghị để ngành dịch vụ tiếp tục đóng góp to lớn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian tới.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu sử dụng nguồn dữ thứ cấp được thu thập từ Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2010 - 2023. Cụ thể là dữ liệu về tổng sản phẩm trên địa bàn (RGDP) Thành phố Hồ Chí Minh theo giá so sánh 2010 phân theo khu vực kinh tế; Lao động làm việc trong các ngành kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2023; Thu nhập bình quân của lao động đang làm việc phân theo ngành kinh tế.

Bài nghiên cứu tiếp cận dưới góc độ định tính thông qua phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp đánh giá nhằm mô tả, đánh giá vai trò của trò ngành dịch vụ đối quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Khái niệm và vai trò của ngành dịch vụ

Khái niệm ngành dịch vụ: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật giá 2012 có quy định về khái niệm dịch vụ như sau: “Dịch vụ là hàng hóa có tính vô hình, quá trình sản xuất và tiêu dùng không tách rời nhau, bao gồm các loại dịch vụ trong hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam theo quy định của pháp luật”. Như vậy, dịch vụ là sản phẩm có tính vô hình và là hoạt động sáng tạo có tính đặc thù riêng của con người trong xã hội phát triển, có sự cạnh tranh cao, có yếu tố bùng phát về công nghệ, minh bạch về pháp luật, minh bạch chính sách của chính quyền và Ngành dịch vụ là ngành công nghiệp không khói mà các sản phẩm tạo ra mang tính phi vật chất và không gây hại đến môi trường. Với mục đích hình thành là để phục vụ nhu cầu của con người nên phụ thuộc vào mức độ sử dụng khi khách hàng hưởng thụ các dịch vụ đó, mang lại hiệu quả kinh tế cao so với các ngành khác. Hiện nay, cơ cấu ngành dịch vụ ở Việt Nam rất đa dạng, bao gồm các nhóm ngành như dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ công cộng. Dịch vụ

tiêu dùng bao gồm các loại thương mại, dịch vụ sửa chữa, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ cá nhân và cộng đồng. Trong khi đó, dịch vụ sản xuất bao gồm các ngành giao thông vận tải, bưu chính, viễn thông, tài chính và tín dụng. Dịch vụ cộng đồng bao gồm các lĩnh vực khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và quản lý nhà nước.

Vai trò của ngành dịch vụ: ngành dịch vụ đóng góp lớn vào quá trình phát triển của nền kinh tế, cụ thể:

Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế.

Sử dụng tốt nguồn lao động, tạo việc làm.

Khai thác tốt các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại phục vụ con người.

Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, giao lưu quốc tế.

4. Vai trò của ngành dịch vụ đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình hội nhập quốc tế

Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế

Với những lợi thế vốn có cùng với những định hướng chiến lược đúng đắn của Đảng, Nhà nước và Thành phố trong chiến lược phát triển thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, tài chính thương mại, văn hóa, khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục-đào tạo của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, cũng như là cửa ngõ quan trọng kết nối với khu vực và thế giới. Chính vì vậy, trong quá trình xây dựng chính sách và phát triển kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ngành dịch vụ là ngành có vai trò rất quan trọng, đóng góp lớn vào tăng trưởng chung của kinh tế thành phố. Cụ thể, trong hơn 10 năm qua, ngành dịch vụ luôn có tỷ trọng đóng góp cao dao động từ 60,64 - 64,31% trong tổng sản phẩm trên địa bàn. Năm 2010, ngành dịch vụ của thành phố đóng góp 332.477 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 60,64% trong tổng RGDP của toàn Thành phố. Đến năm 2023 ngành dịch vụ đóng góp 706.860 tỷ đồng, chiếm 64,31% trong tổng RGDP của toàn Thành phố. Trong cơ cấu RGDP của thành phố thì tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ ngày một gia tăng và chiếm tỷ trọng lớn với tỷ lệ trên 60%. Thành phố đã xác định chín ngành dịch vụ chủ yếu gồm: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Vận tải, kho bãi; Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm, 9 ngành dịch vụ chủ yếu này đã đóng góp 59,6% GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn), chiếm

90% khu vực dịch vụ vào năm 2023. Trong cơ cấu RGDP của toàn thành phố thì ngành nông nghiệp và ngành công nghiệp có xu hướng ngày càng chiếm tỷ trọng thấp và ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao. Qua sự chuyển dịch này có thể thấy rõ sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở thành phố đang diễn ra theo hướng giảm tỷ trọng ở khu vực I và khu vực II, tăng tỷ trọng của khu vực III và vai trò của quan trọng của ngành dịch vụ ngày càng được khẳng định đối với sự phát triển kinh tế của thành phố.

Bảng 1: Tổng sản phẩm trên địa bàn (RGDP) thành phố Hồ Chí Minh theo giá so sánh 2010 phân theo khu vực kinh tế

Năm	Tổng số	Nông lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm từ trợ cấp sản
Giá trị (Tỷ đồng)					
2010	548.298	3.947	135.541	332.477	76.333
2015	726.139	4.462	183.805	443.393	94.479
2016	779.227	4.695	198.695	474.745	101.092
2017	840.728	4.974	215.521	511.505	108.728
2018	906.821	5.232	233.105	553.124	115.360
2019	978.952	5.268	247.969	602.124	123.591
2020	990.356	5.192	247.821	614.764	122.579
2021	950.667	4.408	219.639	604.502	122.118
2022	1.038.738	4.543	242.001	661.937	130.257
2023	1.099.072	4.613	252.693	706.860	134.906
Cơ cấu (%)					
2010	100	0,72	24,72	60,64	13,92
2015	100	0,61	25,31	61,06	13,01
2016	100	0,60	25,50	60,93	12,97
2017	100	0,59	25,64	60,84	12,93
2018	100	0,58	25,71	61,00	12,72
2019	100	0,54	25,33	61,51	12,62
2020	100	0,52	25,02	62,08	12,38
2021	100	0,46	23,10	63,59	12,85
2022	100	0,44	23,30	63,73	12,54
2023	100	0,42	22,99	64,31	12,27

Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Hồ Chí Minh 2018, 2023

Như vậy, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế cả nước, ngành dịch vụ của thành phố có bước tăng trưởng đáng kể về quy mô, phát triển đa dạng hơn, thúc đẩy các ngành sản xuất phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của sản xuất và đời sống, ngành dịch vụ đã tập trung phát triển vào các ngành có tiềm năng lợi thế, có ứng dụng khoa học công nghệ cao như dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông, logistics, hàng không, tài chính ngân hàng, du lịch, thương mại điện tử v.v... Để hiện thực và cụ thể hóa Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị, thành phố đã ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện và xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó xác định nhiệm vụ “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực

với các ngành dịch vụ cao cấp, hiện đại và có giá trị gia tăng cao” là yêu cầu cấp thiết giúp thành phố tạo đà bứt phá trong tương lai theo các định hướng, tầm nhìn phát triển thành phố nói chung và ngành dịch vụ của thành phố nói riêng.

Sử dụng tốt nguồn lao động, tạo việc làm

Trong những năm vừa qua ngành dịch vụ của thành phố đã có sự phát triển mạnh và thu hút nhiều lao động tham gia, góp phần tạo việc làm và giải quyết lượng lớn việc làm cho người lao động. Lao động làm việc trong ngành dịch vụ đã có sự gia tăng đáng ghi nhận từ 2.784.749 nghìn người vào năm 2018 đã tăng lên 3.388.808 nghìn lao động vào năm 2023. Lao động làm việc trong lĩnh vực dịch vụ của thành phố chiếm tỷ trọng dao động từ 59,49% -72,05% trong tổng số lao động đang làm việc ở thành phố. Với sự gia tăng tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực dịch vụ từ 60,91% vào năm 2018 tăng lên 72,05% vào năm 2023 đã phản ánh sự phát triển của các hoạt động dịch vụ và khu vực đô thị của thành phố hiện nay. Lao động của thành phố đã có sự thay đổi theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp, xây dựng xuống, đồng thời tăng tỷ trọng lao động trong khu vực dịch vụ. Những thay đổi này cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp, công nghiệp sang các khu vực dịch vụ là phù hợp với xu hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa của đất nước, phản ánh sự tiên bộ và phát triển của nền kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập của đất nước.

Bảng 2: Lao động làm việc trong các ngành kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2023

Khu vực kinh tế	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng lao động (nghìn người)						
Nông lâm ngư nghiệp	78778	66073	53045	61609	50679	59314
Công nghiệp - xây dựng	1.708.155	1.785.935	1.631.881	1.522.897	1.515.121	1.218.697
Thương mại - dịch vụ	2.784.749	2.840.563	2.904.360	2.747.030	2.941.688	3.388.808
Tổng số	4.571.682	4.692.571	4.589.286	4.331.536	4.507.488	4.666.819
Tỷ trọng (%)						
Nông lâm ngư nghiệp	1,72	1,45	1,16	1,35	1,11	1,30
Công nghiệp - xây dựng	37,36	39,07	35,70	33,31	33,14	26,66
Thương mại - dịch vụ	60,91	59,49	63,14	65,34	65,75	72,05
Tổng số	100	100	100	100	100	100

Nguồn: Niên Giám Thống kê thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

Sự thay đổi trong cơ cấu lao động và chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng lao động của ngành dịch vụ của thành phố là xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến là sự thuận lợi vốn có của thành phố cho phát triển ngành dịch vụ, từ đó dẫn đến nhu cầu lao động của ngành này ngày càng tăng và cao hơn so với các ngành khác; Nhà nước có nhiều chính

sách ưu đãi về thuế, đất đai,... khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào ngành dịch vụ và Nhà nước cũng tạo cơ hội cho người lao động chuyển đổi từ ngành nông nghiệp sang dịch vụ với các chính sách hỗ trợ tìm kiếm việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, xu hướng hội nhập nền kinh tế và sự cải tiến công nghệ dẫn đến nguồn nhân lực sẽ dần chuyển sang các nhóm ngành chuyên môn cao, dịch vụ cao đòi hỏi sự thích ứng linh hoạt với khoa học công nghệ cao. Chính vì vậy thu nhập của lao động làm việc trong lĩnh vực dịch vụ có xu hướng gia tăng và ở một số lĩnh vực của ngành dịch vụ lao động có thu nhập còn cao hơn mức trung bình chung thu nhập của lao động ở thành phố. Năm 2023 lao động làm việc ở lĩnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng và bảo hiểm có mức thu nhập bình quân 11.593,5 nghìn đồng/tháng, lĩnh vực dịch vụ thông tin và truyền thông lao động có mức thu nhập trung bình 12.903,8 nghìn đồng/tháng, cao hơn mức thu nhập trung bình chung của lao động đang làm việc ở thành phố.

Bảng 3: Thu nhập bình quân của lao động đang làm việc phân theo ngành kinh tế (Nghìn đồng/tháng)

Lĩnh vực	2019	2020	2021	2022	2023
Chung	8.743,0	8.486,3	7.501,7	9.187,6	9.226,2
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	5.534,2	4.712,7	5.736,2	6.678,8	7.325,5
Công nghiệp chế biến, chế tạo	7.918,7	7.959,2	6.861,6	8.560,7	8.878,1
Vận tải kho bãi	9.303,9	8.785,1	7.811,0	10.408,9	9.803,6
Dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm	12.953,0	11.684,5	10.361,3	11.799,0	11.593,5
Dịch vụ thông tin và truyền thông	12.464,1	11.660,0	11.993,7	13.202,8	12.903,8
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	8.761,4	8.838,6	7.448,6	9.100,8	9.507,1
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	7.503,5	7.262,3	5.982,4	8.518,1	7.503,2
Hoạt động dịch vụ khác	7.356,0	7.311,8	6.379,8	7.573,2	8.667,8

Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2023

Ngoài tạo nguồn thu lớn cho ngân sách thành phố, tạo lượng lớn công việc làm cho lao động và giúp nâng cao thu nhập cho người lao động, ngành dịch vụ của thành phố còn khai thác tốt các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại phục vụ con người, góp phần thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực khác phát triển.

Khai thác tốt các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại phục vụ con người

Thành phố Hồ Chí Minh đã khai thác tối đa những lợi thế vốn có về tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại để phát triển ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao với các tiêu chí cụ thể là đóng góp cao vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; có tốc độ tăng trưởng cao; sử

dụng công nghệ tiên tiến, đòi hỏi hàm lượng tri thức cao, trình độ lao động kỹ thuật cao. Cụ thể:

Về tài nguyên thiên nhiên: thành phố đã khai thác tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên cho phát triển ngành dịch vụ, (1) Tài nguyên đất, theo số liệu thống kê của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất đai của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 là 209,5 nghìn ha đất tự nhiên, trong đó có 111,9 nghìn ha đất nông nghiệp (chiếm 53,4%), đất phi nông nghiệp có diện tích khoảng 96,6 nghìn ha (chiếm 46,1%) và hơn 1 nghìn ha đất chưa sử dụng (chiếm 0,5%). Đất không chỉ là nguồn tài nguyên mà còn là nền tảng không gian để phân bố dân cư và các hoạt động kinh tế - xã hội, dịch vụ của thành phố; (2) Tài nguyên nước: Thành phố Hồ Chí Minh có mạng lưới sông ngòi kênh rạch khá dày đặc với tổng diện tích mặt nước là 35 500 ha, mật độ 3,38 km/km² và hệ thống nước ngầm của Sông Đồng Nai, sông Sài Gòn; (3) Tài nguyên rừng: Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 3 hệ sinh thái rừng: hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, hệ sinh thái rừng úng phèn, hệ sinh thái rừng ngập mặn; (4) Tài nguyên du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh có 366 điểm đến hấp dẫn, được đánh giá có khả năng khai thác và thu hút du khách, tập trung chủ yếu ở 4 nhóm tài nguyên chính: tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa vật thể, tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể, tài nguyên du lịch gắn với công trình nhân tạo hấp dẫn. Trong đó, có 13 điểm đến được hình thành từ nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, tập trung ở các tài nguyên chính như sông Sài Gòn, rừng ngập mặn và biển đảo, 225 điểm đến hấp dẫn mang đặc trưng riêng của Sài Gòn xưa và nay được hình thành từ nguồn tài nguyên du lịch văn hóa như các di tích văn hóa - lịch sử, nhà trưng bày văn hóa, bảo tàng, hội quán, đình, chùa, miếu, nhà thờ, làng nghề; 8 hoạt động gắn với du lịch được hình thành từ các lễ hội dân gian, lễ hội hiện đại, tập tục truyền thống, những chương trình nghệ thuật; 120 điểm đến được hình thành từ các phố chuyên doanh, phố cổ, phố cộng đồng có phục vụ du lịch cùng với các công trình nhân tạo mang tính hấp dẫn du khách.

Về di sản văn hóa, lịch sử: thành phố hiện có 188 di tích được xếp hạng, gồm: 2 di tích quốc gia đặc biệt, 58 di tích quốc gia, 128 di tích cấp thành phố.

Khoa học kỹ thuật công nghệ hiện đại: trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, thành phố xác định định hướng chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó khẳng định vai trò của khoa học công nghệ phải thực sự là động lực cho sự phát triển. Thành phố đầu tư xây dựng Công viên Phần mềm

Quang Trung, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao và 13 đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng hoạt động khoa học công nghệ, tạo điều kiện hoạt động nghiên cứu, phát triển và sáng tạo cho đội ngũ trí thức khoa học công nghệ. Thành phố khuyến khích xã hội đầu tư phát triển mạng lưới với hơn 483 tổ chức khoa học công nghệ và 134 phòng thí nghiệm. Về đào tạo nguồn nhân lực, thành phố đầu tư vào các chương trình hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao chuyên môn chuyên sâu trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm như bán dẫn, phân tích kiểm nghiệm, quản trị tài sản trí tuệ, đổi mới sáng tạo. Những chính sách trên đã giúp nhiều lĩnh vực tại thành phố đã nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để phục vụ phát triển ngành, trong đó có ngành dịch vụ. Chính nhờ đó hiện nay thành phố đã và đang phát triển ngành dịch trong đó 9 ngành dịch vụ trọng yếu là thương mại; vận tải kho bãi; du lịch; bưu chính, viễn thông và thông tin truyền thông; tài chính, tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; dịch vụ thông tin tư vấn - khoa học công nghệ; giáo dục - đào tạo; y tế.

Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, giao lưu quốc tế

Với sự phát triển và hỗ trợ của công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống internet đã hỗ trợ ngành dịch vụ của thành phố phát triển, giúp cho thành phố nói riêng và Việt Nam nói chung có thể kết nối với nhau dễ dàng, giao lưu kinh tế - văn hóa cũng trở nên nhanh chóng và thuận tiện. Các loại hình dịch vụ giao thông như vận tải như đường biển, đường hàng không và các dịch vụ khác như logistic, ngân hàng, một số ngành dịch vụ hình thành các sản phẩm dịch vụ hiện đại, chất lượng cao như dịch vụ y tế, bảo hiểm có ý nghĩa quốc tế ngày càng phát triển giúp việc đi lại, trao đổi hàng hóa diễn ra dễ dàng đã góp phần phục vụ mục tiêu kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội. Đặc biệt, các mô hình kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ xuất hiện và phát triển góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các ngành có hàm lượng công nghệ cao, phát triển kinh tế Việt Nam theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng. Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành dịch vụ vẫn còn một số hạn chế và khó khăn nhất định nên chưa phát huy hết vai trò to lớn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Những hạn chế có thể kể đến là sự phát triển của ngành dịch vụ còn chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố thiếu bền vững và vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm như: Hạn chế về nguồn vốn đầu tư; về cơ sở hạ tầng, tính kết nối trong nội đô và giữa thành phố với các khu vực lân cận. Ngoài ra, quá trình chuyển dịch sang các ngành dịch vụ giá trị cao còn chậm so với khu vực; hạ tầng

về giao thông, logistics, hệ thống kho bãi chậm phát triển; năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ còn hạn chế...

5. Kết luận và đề xuất kiến nghị

5.1. Kết luận

Với những đóng góp quan trọng của ngành dịch vụ, Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng khẳng định vị thế là trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất cả nước với đóng góp 30% GDP của cả nước. Tuy nhiên, ngành dịch vụ của thành phố hiện vẫn còn phải đối mặt với một số hạn chế, khó khăn nhất định. Do đó, để tiếp tục phát huy tối đa vai trò của ngành dịch vụ đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, bài viết đề xuất một số kiến nghị như sau:

5.2. Đề xuất kiến nghị

Thành phố tiếp tục có chiến lược xây dựng và tập trung phát triển ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, hội nhập với các ngành dịch vụ cao cấp, có giá trị gia tăng cao với 3 nhóm ngành dịch vụ cụ thể: ngành dịch vụ ưu tiên chiến lược bao gồm tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, vận tải kho bãi, logistic và du lịch; Ngành dịch vụ tiềm năng gồm giáo dục đào tạo, y tế, hoạt động dịch vụ kinh tế số; ngành dịch vụ hỗ trợ gồm thương mại, bán buôn, bán lẻ, bất động sản, nghệ thuật, thể thao, vui chơi, giải trí.

Thành phố chú trọng tăng cường nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, logistics, hệ thống kho bãi, hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho ngành dịch vụ phát triển.

Thành phố chú trọng liên kết ngành dịch vụ với các ngành, vùng, cả nước và khu vực trên cơ sở tận dụng hạ tầng giao thông kết nối và thế mạnh của từng tỉnh, từng vùng lân cận để thâm nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị của vùng.

Thành phố tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển nền kinh tế vĩ mô theo hướng bền vững, giúp cộng đồng doanh nghiệp đảm bảo hoạt động lâu dài, đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường và phát triển ngành dịch vụ bền vững trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2024) Niên giám thống kê thành phố Hồ Chí Minh năm 2018, 2023: <https://thongkehochiminh.gso.gov.vn/Nienkiem/Nienkiem>
 Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển TPHCM: <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-31-nq-tw-cua-bo-chinh-tri-ve-phat-trien-tphcm-119230102214718968.htm>
 Nguyễn Thị Phong Dung (2023) "Vai trò của chín ngành dịch vụ trong tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh" Tạp chí Công Thương số 1, tháng 1/2023
 Quyết định 531/QĐ-TTg Chiến lược phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam 2021 - 2030: <https://luatvietnam.vn/chinh-sach/quyet-dinh-531-qd-ttg-chien-luoc-phat-trien-khu-vuc-dich-vu-viet-nam-2021-2030-200591-d1.html>